

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

ĐV tính: đồng

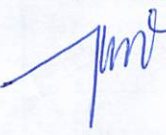
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu	970.144.486.000	386.166.729.779	39,81%	115,17%
1	Ngân sách Nhà nước	4.251.000.000	3.544.500.000	83,38%	99,53%
2	Dịch vụ y tế	847.664.406.000	341.636.100.889	40,30%	115,68%
3	Thu khác (hoạt động dịch vụ)	118.229.080.000	40.986.128.890	34,67%	112,57%
II	Tổng chi	970.144.486.000	377.367.931.300	38,90%	122,56%
A	Tổng chi thường xuyên	967.870.850.000	376.789.624.092	38,93%	122,99%
	Nhóm 1: Chi thanh toán cho cá nhân	190.742.646.000	122.064.077.490	63,99%	111,35%
1	Tiền lương	56.276.562.000	41.402.101.237	73,57%	104,00%
2	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	15.486.345.000	13.165.211.492	85,01%	128,13%
3	Phụ cấp lương	98.076.499.000	51.055.581.634	52,06%	106,73%
4	Tiền thưởng	1.370.005.000	-		
5	Phúc lợi tập thể	3.933.744.000	3.550.443.000		
6	Các khoản đóng góp	15.599.491.000	12.890.740.127	82,64%	110,22%
	Nhóm 2: Chi về hàng hóa, dịch vụ	769.453.877.000	245.126.259.071	31,86%	129,11%
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	13.950.129.000	9.497.529.337	68,08%	136,19%
8	Vật tư văn phòng	8.839.458.000	2.652.018.279	30,00%	77,37%
9	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.261.568.000	522.770.671	41,44%	98,52%
10	Hội nghị	-	-		
11	Công tác phí	556.514.000	248.943.800	44,73%	82,99%
12	Chi phí thuê mướn	9.671.663.000	2.669.930.000	27,61%	187,05%
13	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	46.394.670.000	17.032.099.513	36,71%	199,40%
14	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	7.487.500.000	7.205.594.397	96,23%	135,54%
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	681.292.375.000	205.297.373.074	30,13%	125,76%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Nhóm 3: Các khoản chi khác	7.674.327.000	9.599.287.531	125,08%	139,35%
17	Chi khác	7.397.185.000	9.464.971.531	127,95%	137,40%
18	và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp	277.142.000			
B	Trích bổ sung chi lương	2.273.636.000	578.307.208	25,44%	37,66%

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Đăng Website BVĐKNT;
- Lưu TCKT.

Người lập bảng



Lê Nguyễn Kiều My

Kế toán trưởng



Phan Thụy Thu Vân

Ngày 08 tháng 7 năm 2026



Lê Huy Thạch